

Số: 684 /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Kế hoạch đầu tư công năm 2021

Thực hiện Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2021 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020

Tổng kế hoạch vốn năm 2020 được giao là: 2.421.316 triệu đồng (trong đó, kế hoạch vốn giao năm 2020 là 2.137.209 triệu đồng, vốn năm 2019 kéo dài là 284.107 triệu đồng). Đến ngày 31/10/2020, số kế hoạch vốn đã giải ngân là 1.387.554 triệu đồng, bằng 57,3% kế hoạch giao. Ước giải ngân hết năm 2020 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương

Tổng số vốn ngân sách trung ương năm 2020 được giao là 1.574.857 triệu đồng. Đến ngày 31/10/2020, số kế hoạch vốn đã giải ngân là 871.290 triệu đồng, đạt 55,3% kế hoạch giao, cụ thể:

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Đã giải ngân 372.722/581.095 triệu đồng, đạt 64,1% kế hoạch giao.

+ Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể (bao gồm cả vốn dự phòng chung ngân sách trung ương): Đã giải ngân 222.187/385.005 triệu đồng, đạt 57,7% kế hoạch giao.

+ Vốn nước ngoài: Đã giải ngân 259.407/573.757 triệu đồng, đạt 45,2% kế hoạch giao.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương

Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2020 là 562.352 triệu đồng. Đến ngày 31/10/2020, số kế hoạch vốn đã giải ngân là 306.808 triệu đồng, đạt 54,6% kế hoạch giao, cụ thể:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: kế hoạch vốn được giao trong năm là 437.352 triệu đồng. Số đã giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 257.698 triệu đồng, bằng 58,9% kế hoạch.

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất: kế hoạch vốn được giao trong năm là 110.000 triệu đồng. Số đã giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 38.861 triệu đồng, bằng 35,3% kế hoạch.

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn được giao trong năm là 15.000 triệu đồng. Số đã giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 10.249 triệu đồng, bằng 68,3% kế hoạch.

c) Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài

Tổng kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2020 là 284.107 triệu đồng. Đến hết ngày 31/10/2020, số vốn đã giải ngân là 209.456 triệu đồng; đạt 73,7% kế hoạch. Ước giải ngân đến hết năm 2020 là 98% số kế hoạch vốn kéo dài. Số kế hoạch vốn còn lại (5.770 triệu đồng) thuộc nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện các dự án kiên cố hóa trường lớp học, hoàn trả về ngân sách trung ương do hết nhiệm vụ chi.

2. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020

Thực hiện mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, như:

- Chỉ đạo thường xuyên tại các phiên họp định kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các chủ đầu tư hiện đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức họp giao ban 01 tháng/lần với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

- UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư, như:

+ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/4/2020 về tăng cường công tác chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2020;

+ Công văn số 3385/UBND-GTCNXD ngày 17/6/2020 về đôn đốc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ giải ngân; công tác lập, thẩm định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư;

+ Công văn số 3366/UBND-TH ngày 16/6/2020 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vốn kéo dài các năm trước sang năm 2020 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

+ Công Văn số 4499/UBND-TH ngày 05/8/2020 về việc thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị giao ban trực tuyến đôn đốc triển khai công tác đầu tư công năm 2020;

+ Công văn số 5209/UBND-GTCNXD ngày 03/9/2020 về việc đôn đốc công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ giải ngân; công tác lập, thẩm định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư và việc lập, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

+ Công văn số 5838/UBND-TH ngày 01/10/2020 về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nguồn vay nước ngoài;

+ Các thông báo, kết luận khác của lãnh đạo UBND tỉnh.

- Ban hành Văn bản số 3067/UBND-GTCNXD ngày 02/6/2020 về chấp thuận cam kết giải ngân tiến độ từng dự án, công trình năm 2020, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện đúng theo cam kết. Giao các cơ quan chuyên môn theo dõi sát sao tiến độ thực hiện của các chủ đầu tư, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

- Phân công trách nhiệm từng đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực đầu tư, theo dõi tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao.

- Chủ động rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2020 và kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 của các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tổ chức các Đoàn kiểm tra do lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng đoàn và một số sở, ngành để trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tại 08/08 huyện, thành phố của tỉnh.

3. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển

Bắc Kạn là tỉnh miền núi có vị trí địa lý và địa hình không thuận lợi, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nên việc huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Nguồn huy động được chủ yếu là từ nguồn tài trợ, an sinh xã hội của một số tổ chức (như: Tập đoàn bảo hiểm Bảo Việt, Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng TMCP...), và huy động người dân tham gia đóng góp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (hiến đất, đóng góp bằng ngày công...), nhưng mức huy động đạt được còn thấp.

4. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, gặp phải những khó khăn, vướng mắc như:

- Trong các tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các nhà thầu thi công không thể tập trung nhiều nhân lực, nhân công, vật lực dẫn đến tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn chậm.

- Năm 2020, các công trình khởi công mới thực hiện theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, do cơ chế chính sách thay đổi cần thực hiện điều chỉnh, bổ sung hồ sơ các công trình làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện và tiến độ giải ngân.

- Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

+ Các xã được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 kéo dài và kế hoạch vốn năm 2020 nhưng được sáp nhập thành đơn vị

hành chính mới theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên khi có quyết định thay đổi tên dự án và chủ đầu tư công trình đơn vị hành chính mới thành lập thì mới đủ điều kiện giải ngân kế hoạch vốn.

+ Năng lực chuyên môn về đầu tư xây dựng của các chủ đầu tư, nhất là cấp xã còn yếu, trong khi năm 2020 có nhiều văn bản hướng dẫn mới làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư. Một số dự án triển khai trong năm 2020 phải điều chỉnh hồ sơ xây dựng công trình theo quy định của Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới cũng làm chậm tiến độ thực hiện.

+ Kế hoạch vốn đầu tư thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020 lớn. Các dự án thuộc các Chương trình MTQG chủ yếu do người dân tham gia thực hiện (bao gồm cả kinh phí và nhân lực) nên nhiều dự án không thực hiện được do không huy động được nguồn vốn dân góp. Bên cạnh đó, một số dự án khi triển khai gặp vướng mắc do giải phóng mặt bằng hoặc không có mặt bằng thực hiện nên phải điều chỉnh vốn sang cho dự án khác, dẫn đến tiến độ thực hiện chương trình tại một số xã triển khai chậm.

+ Đối với các dự án khởi công mới trong năm 2020, trong những tháng đầu năm chủ yếu lập các thủ tục hồ sơ các thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế, lựa chọn nhà thầu, chỉ triển khai thi công vào cuối năm nên đến thời điểm hiện nay những dự án đã tiến hành thi công còn thấp, khối lượng hoàn thành nhỏ, tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới thường chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm.

- Đối với nguồn vốn NSTW thực hiện các Chương trình mục tiêu: Ngày 13/11/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 8472/BKHĐT-TH về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020, theo đó số kế hoạch vốn thực hiện hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg là 44.905 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi phân bổ cho các đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ về đất sản xuất, hỗ trợ nước sinh hoạt tại đề án, số kế hoạch vốn còn dư là 30.679 triệu đồng, không có khả năng giải ngân.

- Đối với nguồn vốn ODA: Việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn ODA năm 2020 gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn nước ngoài như sau:

+ Tác động của đại dịch Covid-19: Các dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, do hầu hết các hoạt động sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi đều gắn với yếu tố nước ngoài như: Huy động chuyên gia, nâng cao năng lực, đào tạo tập huấn...

+ Vướng mắc về thủ tục điều chỉnh các dự án: Trong năm 2020, tỉnh có 05 dự án điều chỉnh, gia hạn thời gian dự án, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân dự án, cụ thể: 02 dự án phải điều chỉnh, bổ sung hạng mục đầu tư (Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả); 01 dự án điều chỉnh, bổ sung báo cáo

ngiên cứu khả thi dự án (Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”- Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn); 01 dự án điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư (Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)); 01 dự án điều chỉnh hạng mục đầu tư và xin gia hạn Hiệp định vay vốn, dẫn đến việc phải điều chỉnh chủ trương đầu tư (Chương trình đô thị miền núi phía Bắc thị xã Bắc Kạn (giai đoạn 2)).

+ Giải ngân song song kế hoạch vốn 2019 và kế hoạch vốn 2020:

Tỉnh Bắc Kạn được giao bổ sung kế hoạch vốn vay nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2019 tại Quyết định số 2170/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2019 là 176.246 triệu đồng. Tuy nhiên do nguồn vốn được giao quá muộn (31/12/2019) và chưa có cơ chế chuyển nguồn vay lại kế hoạch vốn năm 2019 sang năm 2020 nên không có khả năng giải ngân kế hoạch vốn bổ sung năm 2019.

Bên cạnh đó, nguồn vốn ODA năm 2020 của tỉnh được giao rất lớn 573.757 triệu đồng (bằng 45% kế hoạch vốn của cả giai đoạn 2016-2020), tạo áp lực giải ngân lớn trong năm 2020.

+ Vướng mắc trong triển khai các quy định mới liên quan tới sử dụng nguồn vốn vay ODA (Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ):

Theo quy định tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Hạn chế sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi cho các hoạt động khảo sát nước ngoài, nâng cao năng lực, quản lý dự án và mua sắm các trang thiết bị phục vụ làm việc cho cán bộ dự án các cấp. Quy định trên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động về nâng cao năng lực, mua sắm thiết bị mà còn tác động đến hầu hết các hoạt động đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (phát triển các chuỗi giá trị, tài trợ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp...). Vì vậy, toàn bộ các hoạt động liên quan đến nâng cao năng lực, mua sắm thiết bị của dự án sử dụng vốn vay IFAD sẽ không thể triển khai theo kế hoạch công tác và ngân sách được phê duyệt, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện, hiệu quả dự án và tỷ lệ giải ngân của dự án.

+ Thủ tục rút vốn nước ngoài còn phức tạp, qua nhiều cấp, mất nhiều thời gian: như Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả. Từ ngày 21/5/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có đơn đề nghị rút vốn năm 2020 gửi Ban điều phối Chương trình cấp nước nông thôn; tuy nhiên đến ngày 07/9/2020, đơn vị mới nhận được tiền về tài khoản của dự án.

+ Bố trí vốn của một số Nhà tài trợ: Do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 nên Nhà tài trợ IFAD vẫn chưa bố trí vốn và chuyển tiền về tài khoản đặc biệt của chủ đầu tư dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn.

- Một số tổ chức cam kết hỗ trợ tình để đầu tư xây dựng dự án, nhưng mức vốn hỗ trợ thực tế không đúng theo mức vốn đã cam kết, nên một số dự án đầu tư dở dang, địa phương phải bố trí vốn để tiếp tục thực hiện, hoàn thiện dự án. Tuy nhiên, do các dự án sử dụng vốn tài trợ nên không thực hiện các thủ tục đầu tư

theo quy định của Luật Đầu tư công. Do vậy, việc bố trí vốn hoàn thiện dự án gặp khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, điều kiện bố trí vốn.

II. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

1. Nguyên tắc chung về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, do vậy việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 7/8/2020 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Cụ thể:

a) Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 phù hợp với hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2021, trong đó:

- Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn NSNN phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

- Ưu tiên bố trí vốn cho dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021. Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2021 và không có khả năng gia hạn.

b) Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

2. Xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021

a) Nguyên tắc bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN

- Việc bố trí vốn NSNN năm 2021 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/ 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bố trí đủ vốn NSNN năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021 để phát huy hiệu quả đầu tư; trong đó các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021.

- Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ, đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, xử lý sạt lở bờ sông, biến đổi khí hậu... Do các dự án khởi công mới năm 2021 chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nên chỉ lựa chọn các dự án thật sự cần thiết, cấp bách, và chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

b) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết, ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới.

c) Đối với nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các nguyên tắc sau:

- Các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ năm 2021 theo thứ tự ưu tiên: dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2021 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, dự án mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2021; chưa bố trí vốn cho dự án mới phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

III. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021

1. Theo Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công năm 2021 phân bổ cho tỉnh là **2.261.387 triệu đồng** (chưa bao gồm vốn chương trình mục tiêu quốc gia), gồm:

- **Nguồn vốn ngân sách trung ương: 1.720.297 triệu đồng**, trong đó:
 - + Vốn NSTW trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.022.163 triệu đồng;
 - + Vốn nước ngoài: 698.134 triệu đồng.
- **Nguồn vốn ngân sách địa phương: 541.090 triệu đồng**, trong đó:
 - + Chi XDCB vốn tập trung trong nước: 400.290 triệu đồng;
 - + Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 95.000 triệu đồng
 - + Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng;
 - + Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 30.800 triệu đồng.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương chi đầu tư công

Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách địa phương là: **578.700 triệu đồng**. Gồm:

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn (chi XDCB vốn tập trung trong nước): **369.900 triệu đồng** (là số Trung ương thông báo 400.290 triệu đồng trừ đi nguồn chi trả nợ gốc vốn vay tín dụng ưu đãi và vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo quy định là 30.390 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh điều hành 252.062 triệu đồng, ngân sách cấp huyện điều hành 117.838 triệu đồng).

- Nguồn vay lại của Chính phủ: **90.000 triệu đồng** (nguồn vay lại của Chính phủ để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và bù đắp các khoản trả nợ gốc vay (theo thông báo của Bộ Tài chính); nguồn để trả nợ gốc đúng hạn và trước hạn các khoản vay tín dụng ưu đãi và các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2021 là 90.000 triệu đồng được để lại cho chi đầu tư)

- Nguồn thu sử dụng đất: **103.800 triệu đồng** (tăng so với số thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 8.800 triệu đồng do tỉnh giao thêm);

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: **15.000 triệu đồng**.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021

1. Phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách địa phương

a) Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn (chi XDCB vốn tập trung trong nước): **369.900 triệu đồng**

- Phân vốn tỉnh điều hành: **252.062 triệu đồng**, phân bổ theo thứ tự ưu tiên:

+ Đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA: 59.000 triệu đồng;

- + Các dự án chuyên tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 32.506 triệu đồng;
- + Lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 20.000 triệu đồng;
- + Bố trí cho các dự án khởi công mới đã, đang hoàn thiện thủ tục đầu tư: 85.126 triệu đồng;

+ Số vốn chưa phân bổ: 55.430 triệu đồng. Dự kiến bố trí như sau:

* Bố trí khoảng 40 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới chưa đủ thủ tục đầu tư. Sau khi các dự án có đủ thủ tục đầu tư sẽ thực hiện phân bổ chi tiết (dự kiến trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết tại kỳ họp đầu năm 2021), như các dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh; Dự án Triển khai xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Đầu tư xây dựng đường giao thông, san lấp mặt bằng và xử lý nước thải tập trung để thu hút đầu tư khu vực Vàng Mươi huyện Na Rì...; một số dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

* Dự phòng chưa phân bổ: Khoảng 15.000 triệu đồng, để dự phòng cho các nhiệm vụ, dự án cấp bách phát sinh trong năm.

- Phân bổ cho UBND các huyện, thành phố điều hành: **117.838 triệu đồng.**

b) Vốn vay lại của Chính phủ: **90.000 triệu đồng**

- Phân bổ cho các dự án: 79.431 triệu đồng;

- Dự phòng chưa phân bổ: 10.569 triệu đồng.

c) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: **103.800 triệu đồng**

- Vốn tỉnh quản lý 10%: 10.380 triệu đồng;

- Phân bổ cho các huyện, thành phố (90%): 93.420 triệu đồng.

d) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: **15.000 triệu đồng.**

- Bố trí cho các dự án khởi công mới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 13.500 triệu đồng;

- Dự phòng để hỗ trợ cho Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 (10%) theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính: 1.500 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn NSTW

a) Phương án phân bổ vốn NSTW trong nước

Phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước theo các Văn bản số 4295/VPCP-KTTH ngày 22/6/2010 của Văn phòng Chính phủ, số 9079/BTC-ĐT ngày 12/7/2010 của Bộ Tài chính, số 2064/TTg-KTTH ngày 06/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ (02 dự án): 64.966 triệu đồng;

- Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA: 95.911 triệu đồng;
- Bố trí vốn cho dự án chuyên tiếp hoàn thành trong năm 2021 (01 dự án) : 17.146 triệu đồng;
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới năm 2021: 544.140 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn NSTW bố trí cho các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: Phân bổ toàn bộ kế hoạch vốn được giao cho 01 dự án khởi công mới năm 2021 (dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể): 300.000 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

b) Phương án phân bổ vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW

Bố trí toàn bộ kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021 cho các dự án chuyên tiếp: 698.134 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện

Để đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2021, phân đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao, cụ thể:

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021 để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay.

- Ngay khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn NSTW năm 2021, và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn được giao cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. Đồng thời, yêu cầu các chủ đầu tư cam kết kế hoạch giải ngân vốn để theo dõi, giám sát. Giao các cơ quan chuyên môn theo dõi sát sao tiến độ thực hiện của các chủ đầu tư, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch đề ra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền. Duy trì tổ chức họp giao ban 01 tháng/lần với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

- Ngay từ đầu năm, thực hiện phân công trách nhiệm từng đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực đầu tư, theo dõi tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao.

- Định kỳ tổ chức các Đoàn kiểm tra do lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng đoàn và một số sở, ngành để trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tại các đơn vị, địa phương của tỉnh.

2. Dự kiến các kết quả đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn NSTW năm 2021

Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn NSNN theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang thực hiện giai đoạn 2021-2025 được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn, đảm bảo bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ.

Các dự án khởi công mới được lựa chọn triển khai thực hiện trong năm 2021 đều đã được phê duyệt chủ trương đầu tư. Như vậy, các dự án này đều đảm bảo được phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10/12/2020 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn năm 2021 tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các dự án này đều phù hợp với các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch có liên quan. Số kế hoạch vốn dự kiến phân bổ cho từng dự án đảm bảo phù hợp với khả năng giải ngân và thời gian bố trí kế hoạch vốn theo quy định.

Với phương án phân bổ như trên, dự kiến kế hoạch vốn năm 2021 sẽ được triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng và đảm bảo khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong thời hạn quy định.

Trên đây là báo cáo Kế hoạch đầu tư công năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- LĐVP (đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, Khởi, V.Hà./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Minh Hoa

Biểu số 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số: **684** /BC-UBND ngày **20** tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT	Kế hoạch vốn 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		3.449.003	521.198	116.446	404.686	578.700		
A	NGUỒN VỐN CĐNS TỈNH ĐIỀU HÀNH		3.412.003	521.198	116.446	404.686	252.062		
1	Quốc phòng		33.316	33.316	4.750	28.500	20.067		
	<i>Dự án quyết toán</i>								
(1)	Doanh trại Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Kạn	QĐ 206/QĐ-STC ngày 26/10/2020 (phê duyệt quyết toán)	4.816	4.816	4.750		67	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
	<i>Khởi công mới năm 2021</i>								
(2)	Xây dựng cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	40/NQ-HĐND ngày 04/11/2020 (phê duyệt CTĐT)	28.500	28.500		28.500	20.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Đang thực hiện thủ tục phê duyệt dự án
2	Giáo dục, đào tạo		6.599	2.159	1.900	259	151		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	2338a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Chợ Mới	6.599	2.159	1.900	259	151	UBND huyện Chợ Mới	
3	Y tế, dân số và gia đình		12.495	12.495	10.182	2.314	1.689		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	2120/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.554	3.554	2.846	709	531	Sở Y tế	
(2)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	2118/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.272	3.272	2.641	632	468	Sở Y tế	
(3)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	2117/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.800	1.800	1.591	209	119	Sở Y tế	
(4)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	2121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.999	1.999	1.600	399	299	Sở Y tế	
(5)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn	2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.870	1.870	1.504	366	272	Sở Y tế	
4	Văn hóa, thông tin		2.009	2.009	1.040	969	870		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Sửa chữa nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn	2116/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1860/QĐ-UBND ngày 15/10/2020	2.009	2.009	1.040	969	870	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT	Kế hoạch vốn 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Nông nghiệp, lâm nghiệp		25.781	12.000	6.000	6.000	5.400		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bàn Vén, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	773/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố	25.781	12.000	6.000	6.000	5.400	UBND thành phố Bắc Kạn	
6	Giao thông		2.358.867	258.867	18.019	240.848	52.052		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Đường vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn	1184/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	6.058	6.058	2.245	3.813	3.510	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
(2)	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vãng Doọc, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2967/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Chợ Đồn	3.000	3.000	2.400	600	516	UBND huyện Chợ Đồn	Dự án đang trình thẩm tra phê duyệt quyết toán
(3)	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Rì	2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.000	12.000	8.500	3.500	2.900	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
	<i>Khởi công mới năm 2021</i>								
(4)	Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.337.809	237.809	4.874	232.935	45.126	Sở Giao thông vận tải	
7	Khu công nghiệp		4.113	4.113	2.261	1.852	1.646		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông Khu công nghiệp Thanh Bình	1385/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND	4.113	4.113	2.261	1.852	1.646	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh tăng TMĐT
8	Cấp nước, thoát nước		256.419	31.135	18.856	12.279	2.800		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Dự án cấp nước và vệ sinh thị xã Bắc Kạn (hợp phần thoát nước)	1550/QĐ-UBND ngày 25/6/2009; 1513/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	256.419	31.135	18.856	12.279	2.800	Sở Xây dựng	
9	Du lịch		584.000	63.900	-	63.900	20.000		
	<i>Dự án khởi công mới</i>								
(1)	Xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/11/2020 (phê duyệt chủ trương đầu tư)	145.000	20.000		20.000	10.000	Sở Giao thông vận tải	Đang thực hiện thủ tục phê duyệt dự án
(2)	Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04/11/2020 (phê duyệt chủ trương đầu tư)	439.000	43.900		43.900	10.000	Sở Giao thông vận tải	Đang thực hiện thủ tục phê duyệt dự án

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT	Kế hoạch vốn 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Công nghệ thông tin		1.979	1.979	1.900	79	79		
	<i>Dự án quyết toán</i>								
(1)	Nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn	200/QĐ-STC ngày 21/10/2020 (phê duyệt quyết toán)	1.979	1.979	1.900	79	79	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn	
11	Quy hoạch		43.056	43.056	10.000	33.056	20.000		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050		43.056	43.056	10.000	33.056	20.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
12	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		83.368	56.169	41.539	14.630	12.877		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Tỉnh ủy và trụ sở các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy Bắc Kạn	2119/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1450/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	18.245	18.245	11.894	6.351	5.439	Văn phòng Tỉnh ủy	
(2)	Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	2111/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738	2.464	274	137	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	
(3)	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	số 277/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; số 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	46.111	21.111	19.918	1.193	1.193	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
(4)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm khuyến nông tỉnh Bắc Kạn	2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.163	3.163	2.530	633	474	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
(5)	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.710	1.710	1.368	342	257	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
(6)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư	2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.530	1.530	1.224	306	230	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
(7)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin & Truyền thông	2115/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1786/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	2.672	2.672	2.141	531	397	Sở Thông tin và Truyền thông	
(8)	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn để xây dựng Trụ sở UBND xã Lăng Ngâm	2256/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.200	5.000		5.000	4.750	UBND huyện Ngân Sơn	
13	Đối ứng các dự án ODA						59.000		Chi tiết tại Biểu số 03, cột 16

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT	Kế hoạch vốn 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	Dự phòng chưa phân bổ						55.430		
B	NGUỒN VAY LẠI CỦA CHÍNH PHỦ						90.000		Chi tiết tại Biểu số 03, cột 19
	Trong đó: Dự phòng chưa phân bổ						10.569		
C	NGUỒN VỐN CĐNS HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐIỀU HÀNH						117.838		
(1)	Thành phố Bắc Kạn						18.244	UBND thành phố Bắc Kạn	Không bao gồm 1.252 triệu đồng để trả gốc vay lại vốn vay ODA
(2)	Huyện Pác Nặm						13.048	UBND huyện Pác Nặm	
(3)	Huyện Ba Bể						13.377	UBND huyện Ba Bể	
(4)	Huyện Ngân Sơn						12.788	UBND huyện Ngân Sơn	
(5)	Huyện Bạch Thông						14.048	UBND huyện Bạch Thông	Không bao gồm 23 triệu đồng trả gốc tín dụng ưu đãi
(6)	Huyện Chợ Đồn						17.967	UBND huyện Chợ Đồn	Không bao gồm 573 triệu đồng trả gốc tín dụng ưu đãi
(7)	Huyện Chợ Mới						14.920	UBND huyện Chợ Mới	
(8)	Huyện Na Rì						13.446	UBND huyện Na Rì	Không bao gồm 401 triệu đồng trả gốc tín dụng ưu đãi
D	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT						103.800		
(1)	Vốn tinh quản lý chưa phân bổ						10.380		
(2)	Thành phố Bắc Kạn						71.100	UBND thành phố Bắc Kạn	
(3)	Huyện Pác Nặm						1.170	UBND huyện Pác Nặm	
(4)	Huyện Ba Bể						7.200	UBND huyện Ba Bể	
(5)	Huyện Ngân Sơn						540	UBND huyện Ngân Sơn	
(6)	Huyện Bạch Thông						1.530	UBND huyện Bạch Thông	
(7)	Huyện Chợ Đồn						9.000	UBND huyện Chợ Đồn	
(8)	Huyện Chợ Mới						900	UBND huyện Chợ Mới	
(9)	Huyện Na Rì						1.980	UBND huyện Na Rì	
E	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT		37.000				15.000		
1	Trường Tiểu học Thượng Quan		3.500				1.700	UBND huyện Ngân Sơn	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học xã Thượng Giáo		3.000				1.500	UBND huyện Ba Bể	
3	Trường Mầm non xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn		14.500				2.500	UBND thành phố Bắc Kạn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT	Kế hoạch vốn 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						Trong đó: vốn CĐNS
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Xây dựng trường THCS Quảng Chu đạt chuẩn Quốc gia		4.000				1.800	UBND huyện Chợ Mới	Đang thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án
5	Nhà bán trú trường THCS Văn Vũ, xã Văn Vũ, huyện Ra Ni		3.000				1.500	UBND huyện Na Ri	
6	Nhà hiệu bộ trường Mầm non Sỹ Bình, xã Sỹ Bình		2.000				1.000	UBND huyện Bạch Thông	
7	Trường tiểu học Công Bằng (HM: Các phòng học bộ môn)		2.000				1.000	UBND huyện Pác Nặm	
8	Trường Tiểu học Phương Viên (HM: Xây mới 01 nhà lớp học 02 tầng gồm 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác)		5.000				2.500	UBND huyện Chợ Đồn	
9	Hỗ trợ cho Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 (10%)						1.500		

Biểu số 02
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2021
 (Kèm theo Báo cáo số: **684** /BC-UBND ngày **20** tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		KH năm 2020		Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSTW			Dự kiến kế hoạch năm 2021					Ghi chú
		Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB		Tổng số	Trong đó			
													Nguồn NSTW bố trí cho các dự án liên vùng	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB	
7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
	TỔNG SỐ	4.000.775	3.723.042	96.099	91.225	631.594	626.720	2.458.112	64.966	-	1.067.289	1.022.163	300.000	64.966	-	
I	Quốc phòng	210.930	210.930	13.191	13.191	60.191	60.191	142.146	0	0	72.146	72.146	0	0	0	
	<i>Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2021</i>															
I	Đầu tư hạ tầng khu dân cư các thôn đồng bào Mông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (4 xã)	85.930	85.930	13.191	13.191	60.191	60.191	17.146			17.146	17.146				
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>															
I	Xây dựng cải tạo tuyến đường vào các xã CT229 huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	125.000	125.000					125.000			55.000	55.000				
II	Nông nghiệp, lâm nghiệp	200.000	200.000	0	0	0	0	200.000	0	0	40.000	40.000	0	0	0	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>															
I	Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn 2021-2025	200.000	200.000					200.000			40.000	40.000				
III	Giao thông	2.737.049	2.459.316	53.874	49.000	363.190	358.316	2.101.000	50.000	0	744.266	699.140	300.000	50.000	0	
	<i>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>															
I	Đường từ ngã ba Tỉnh ủy đến đường Nguyễn Văn Tố và HTKT- nhà công vụ Tỉnh ủy	399.240	359.316			309.316	309.316	50.000	50.000		50.000	50.000		50.000		
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>															
2	Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	2.337.809	2.100.000	53.874	49.000	53.874	49.000	2.051.000			694.266	649.140	300.000	0		
	<i>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>															
IV	Khu công nghiệp	268.796	268.796	29.034	29.034	208.213	208.213	14.966	14.966	0	14.966	14.966	0	14.966	0	
	<i>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>															
I	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - GĐI	268.796	268.796	29.034	29.034	208.213	208.213	14.966	14.966		14.966	14.966		14.966		
V	Du lịch	584.000	584.000	0	0	0	0	0	0	0	100.000	100.000	0	0	0	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>															
I	Xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể	145.000	145.000								50.000	50.000				
2	Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể	439.000	439.000								50.000	50.000				
	<i>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>															
VI	Đối ứng các dự án ODA										95.911	95.911				

Chi tiết tại biểu 03

Biểu số 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 - CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI
 (Kèm theo Báo cáo số 684/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm										Dự kiến kế hoạch 2021			
						TMDT													
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài								
								Tổng số	Trong đó:			Tinh bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt						
									NSTW	NSDP	Nguồn khác		Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW					
	TỔNG SỐ						3.086.915	848.761	375.601	242.701	230.459		2.238.154	1.982.060	59.000	95.911	698.134	90.000	
I	Cấp nước, thoát nước						213.630	16.946	-	16.946	-		196.684	181.719	5.678	-	38.113	4.764	
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Toàn tỉnh	WB	29/04/2016	31/7/2021	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946		16.946		8.761.701 USD	196.684	181.719	5.678		38.113	4.764	
II	Giao thông						1.788.127	430.361	335.601	94.760	-		1.357.766	1.234.128	19.130	85.911	474.021	49.085	
1	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Ri, Bạch Thông, Chợ Mới	ADB	12/04/2018	30/9/2023	1205/QĐ-TTg 17/8/2017; Bắc Kạn: 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	951.582	194.232	139.852	54.380		33.750.000 USD	757.350	681.615	11.380	65.911	346.598	38.511	
2	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường	Toàn tỉnh	WB	04/07/2016	30/6/2023	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.630		18.630		8.700.000 USD	195.802	176.222	1.000		27.423	3.047	
3	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	TP Bắc Kạn	WB	17/07/2014	30/6/2021	1721, 30/10/2015	622.113	217.499	195.749	21.750		19.267.000 USD	404.614	376.291	6.750	20.000	100.000	7.527	
III	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						930.009	368.634	40.000	98.175	230.459		561.375	480.583	29.192	10.000	166.000	17.011	
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	Toàn tỉnh		08/04/2016	2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 9/11/2015; Bắc Kạn số 451/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	89.880	4.505		4.505		8.761.701 USD	85.375	79.399	4.205		40.000	3.011	
2	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	Huyện Na Ri, Ba Bể, Pác Nặm và Ngân Sơn	IFAD	24/03/2017	31/3/2024	1438, 07/9/2016; 762, 02/6/2017; 1896, 21/10/2020	840.129	364.129	40.000	93.670	230.459	21.250.000 USD	476.000	401.184	24.987	10.000	126.000	14.000	
IV	Lĩnh vực y tế						155.149	32.820	-	32.820	-		122.329	85.630	5.000	-	20.000	8.571	

